

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NGÔ QUYỀN  
T PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2020/HS-ST  
Ngày 16-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, T PHỐ HẢI PHÒNG**

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hậu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Tư

Bà Vũ Văn Khang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, T phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, T phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, T phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 174/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Đức T, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đường L, phường Đ, quận N, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Kim T và bà Lê Thị Thanh H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 06/2015/HS-ST ngày 09/01/2015 của Tòa án nhân dân quận 3, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ giam theo Lệnh tạm giữ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, T phố Hải Phòng từ ngày 10/8/2020; có mặt.

2. Vũ Việt A, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số Phường Đ, quận N, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Đinh Thị K; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc A và 03 con; tiền án:

Bản án số 05/2011/HSST ngày 10/01/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xác minh thi hành án tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy, Việt A chưa thi hành tiền phạt bổ sung 5.000.000 đồng (chưa xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 148/2008/HSST ngày 31/10/2008 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, T phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, phạm tội khi chưa thành niên, được coi là không có án tích; tạm bắt giam kể từ ngày 04/9/2020; có mặt.

3. Ngô Trung H, sinh ngày 13/3/1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 3Đ48 phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn K và bà Lê Thị M; có vợ là Đỗ Thị Hồng N và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam theo Lệnh tạm giam của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân từ ngày 21/8/2020; có mặt.

*Bị hại:* Anh Lê Bá T, sinh năm 1999; nơi cư trú: Số 596 đường Ngô Gia Tự, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 10/7/2020, Đỗ Đức T và Vũ Việt A rủ nhau đến quán điện tử Internet Phương Thảo ở số 20/263 Lạch Tray, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng để chơi. Khi Việt A để xe máy Dream BKS: 16F3-4792 vào nhà để xe thì T quan sát thấy xe máy Yamaha Exciter BKS 15B3-182.06 của anh Lê Bá T dựng ở gần đó. T và Việt A vào quán, ngồi chơi đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì thanh toán tiền ra về. Khi đi đến ngõ 420 Lạch Tray, T nảy sinh ý định trộm cắp xe máy Yamaha Exciter và bàn bạc với Việt A về việc T lấy xe còn Việt A điều khiển xe máy Dream để đẩy xe máy Exciter. Sau đó, Việt A mặc áo mưa màu đen chở T mặc áo mưa màu đỏ theo đường Thiên Lôi, vào đường Lạch Tray rồi rẽ vào ngõ 293 Lạch Tray (ngõ 293 Lạch Tray thông vào ngõ 263 Lạch Tray) và dừng xe ở phía sau đình Nam Pháp. T đi bộ về quán net Phương Thảo để lấy trộm xe, còn Việt A đứng chờ tại đó. Khi thấy T dắt được xe máy ra khỏi quán net thì Việt A điều khiển xe máy của mình, dùng chân đẩy xe máy Exciter BKS: 15B3-182.06, còn T ngồi trên xe máy này để điều khiển. Khi cả hai điều khiển xe đến đầu ngõ 263 Lạch Tray thì bị đỗ xe. Sau đó cả hai đổi lại cho nhau, T điều khiển xe máy Dream đẩy xe, còn Việt A điều khiển máy Exciter đi về nhà số 18 đường mường Chùa Hàng, Lê Chân, Hải Phòng để cất giấu.

Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 10/7/2020, anh Lê Bá T phát hiện chiếc xe máy Yamaha Exciter biển kiểm soát 15B3-182.06 của mình bị mất và đã lên công an phường Đăng Giang trình báo sự việc.

Sáng ngày 11/7/2020, T gọi thợ mở khóa và bảo Việt A tháo biển số của xe Yamaha Exciter BKS 15B3-182.06. Chiều ngày 11/7/2020, T liên lạc với Ngô T H để bán xe máy Exciter. Do quen T từ lâu, biết T thường xuyên lang thang, sử dụng ma túy, không có khả năng mua xe máy, H biết chiếc xe máy trên là tài sản do T thực hiện hành vi phạm tội mà có. H không hỏi về nguồn gốc và giấy tờ của xe. T bán với giá hơn 10.000.000 đồng nhưng H không đồng ý và bảo “Anh không bán nhanh là rách việc đấy”. Sau đó cả hai thỏa thuận bán xe với giá 7.500.000 đồng.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H và bạn tên là Nghĩa (chưa xác định được căn cước lai lịch cụ thể) đến lấy xe. Khi thấy xe máy Exciter không có biển số, cả hai đã yêu cầu T lắp biển vào. T mang BKS 15B3-182.06 lắp vào xe. Sau đó, H để lại xe máy của mình cho T và Việt A, còn H và Nghĩa điều khiển xe Yamaha Exciter BKS 15B3-182.06 vào Tiên Lãng để bán. Trước đó, H đã thỏa thuận với Nghĩa là bán chiếc xe này với giá 9.000.000 đồng, còn Nghĩa bán bao nhiêu thì H không biết. Khi đến Tiên Lãng, H đứng đợi còn Nghĩa gọi điện cho 02 người đàn ông (chưa xác định được căn cước, lai lịch cụ thể) đến lấy xe. Sau khi nhận tiền, H và Nghĩa gọi xe taxi đi về. Trên đường về, Nghĩa đưa cho H số tiền 9.000.000 đồng như thỏa thuận trước đó. Khi đến nhà số 18 đường mương Chùa Hàng, H đưa cho T 7.500.000 đồng, H hưởng lợi 1.500.000 đồng. T đưa cho Việt A 2.500.000 đồng rồi tất cả đi về.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát 15B3-182.06, số khung RLCUG0610JY-733976, số máy G3D4E763114 (tài sản chưa thu hồi được).

Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐ ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND quận Ngô Quyền kết luận: 01 xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát 15B3-182.06, số khung RLCUG0610JY-733976, số máy G3D4E763114, đến thời điểm bị xâm hại có giá trị là 32.500.000 đồng.

Ngày 18/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân T phố Hải Phòng ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Đỗ Đức T về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có xảy ra ngày 05/8/2020 tại địa bàn quận Lê Chân, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Ngày 21/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân T phố Hải Phòng ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn

chặn tạm giam đối với Ngô T H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 18/8/2020 tại địa bàn quận Lê Chân.

Ngày 31/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Vũ Việt A.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: T đã tác động gia đình bồi thường số tiền 18.000.000 đồng, H đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thay T và Việt A số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại. Bị hại anh T yêu cầu bồi thường số tiền giá trị chiếc xe máy còn lại 9.500.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo T, Việt A, H khai nội dung như nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Tại Bản Cáo trạng số 156/CT-VKSNN ngày 15/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, T phỏ Hải Phòng đã truy tố Đỗ Đức T, Vũ Việt A về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố bị can Ngô T H về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Đỗ Đức T, Vũ Việt A, Ngô T H khai nhận hành vi thực hiện như nội dung nêu trên, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất. Về phần dân sự, các bị cáo thống nhất thỏa thuận: Bị cáo H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại; bị cáo T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 18.000.000 đồng cho bị hại; bị cáo Việt A có trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại là 9.500.000 đồng cho anh T.

Bị hại anh Lê Bá T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa đã được công bố lời khai, thể hiện đã nhận số tiền bồi thường 18.000.000 đồng từ gia đình T, 5.000.000 đồng từ gia đình H, và yêu cầu bị cáo Việt A bồi thường số tiền trị giá chiếc xe máy còn lại là 9.500.000 đồng; ngoài ra không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, H.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, b khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Việt A mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; áp dụng điểm khoản 1 Điều 323; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H mức án từ 9 đến 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Không áp dụng hình

phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có thu nhập ổn định. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều Bộ luật dân sự, buộc bị cáo H và Việt A Liên đới bồi thường số tiền trị giá chiếc xe máy còn lại (sau khi bị cáo T đã bồi thường 18.000.000 đồng) là 14.500.000 đồng. Bị cáo Vũ Việt A phải bồi thường 7.500.000 đồng; bị cáo H đã bồi thường 7.000.000 đồng, do H đã bồi thường 5.000.000 đồng nên còn phải bồi thường thêm 2.000.000 đồng. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo Đỗ Đức T; Vũ Việt A và Ngô T H tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ, khẳng định: Khoảng 21 giờ 35 phút ngày 10/7/2020, tại số 20/263 đường Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, T phố Hải Phòng, bị cáo Đỗ Đức T và Vũ Việt A đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát 15B3-182.06 của anh Lê Bá T, trị giá 32.500.000 đồng. Bị cáo Ngô T H mặc dù không hứa hẹn trước nhưng biết rõ tài sản chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Exciter là tài sản do Đỗ Đức T và Vũ Việt A phạm tội mà có nhưng vẫn mua xe của T với giá 7.500.000 đồng, sau đó bán lại cho khách với giá 9.000.000 đồng, hưởng lợi 1.500.000 đồng.

[3] Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đỗ Đức T và Vũ Việt A phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Ngô T H phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, T phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T và H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Việt A đã có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông bà ngoại bị cáo có huân chương kháng chiến, bố mẹ bị cáo được tặng kỷ niệm chương trong công tác do đó bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xét tính chất mức độ của hành vi, vai trò phạm tội và nhân thân của các bị cáo:

[7] Đây là vụ án có đồng phạm với hành vi Trộm cắp tài sản, sau đó tiêu thụ tài sản trộm cắp được quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội.

[8] Đối với bị cáo T: Nhân thân bị cáo có 01 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản mặc dù đã được xóa án tích nhưng cần nhận định bị cáo có nhân thân xấu, sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật và đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân khởi tố bắt tạm giam. Trong đồng phạm về tội trộm cắp tài sản bị cáo giữ vai trò chính, là người phân công và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, sau khi trộm cắp bị cáo là người hưởng số tiền bán tài sản nhiều nhất với số tiền 5.000.000 đồng trên tổng số tiền thu về là 7.500.000 đồng. Vì vậy, cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo.

[9] Đối với bị cáo Việt A: Bị cáo có 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án đã được xóa án tích về hành vi đánh bạc; 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng là căn cứ xác định tái phạm trong phạm tội lần này. Trong đồng phạm, bị cáo là người thực hành có vai trò thứ yếu sau bị cáo T, được hưởng lợi về tài sản 2.500.000 đồng cũng ít hơn số với bị cáo T. Tuy nhiên vì bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm nên mức hình phạt của bị cáo Việt A cũng phải ngang bằng với bị cáo T mới

phù hợp với tình chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện và phù hợp với quy định tại Điều 50, 58 Bộ luật hình sự.

[10] Đối với bị cáo H, mặc dù nhân thân chưa có tiền án tiền sự nhưng sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân khởi tố, bắt tạm giam. Do đó cũng cần phải có hành phạt nghiêm đối với bị cáo H mới đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Bị cáo H tiêu thụ chiếc xe máy do trộm cắp mà có, thu lời số tiền 1.500.000 đồng. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] 01 xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát 15B3-182.06, số khung RLCUG0610JY-733976, số máy G3D4E763114 (tài sản chưa thu hồi được).

- Về trách nhiệm dân sự:

[13] Tại phiên tòa các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận như sau: Bị cáo Vũ Việt A có trách nhiệm bồi thường thiệt số tiền trị giá chiếc xe máy Yamaha Exciter màu đen còn tH là 9.500.000 đồng cho bị hại anh Lê Bá T, các bị cáo T và H không phải bồi thường gì thêm. Sự thỏa thuận này là giao dịch tự nguyện của các bị cáo phù hợp với yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh T, phù hợp với Điều 116, 587 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Vì vậy buộc bị cáo Vũ Việt A có trách nhiệm bồi thường cho anh T số tiền 9.500.000 đồng. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đề xuất mỗi bị cáo Việt A và H phải bồi thường 7.250.000 đồng; bị cáo H đã bồi thường 5.000.000 đồng vì vậy còn phải bồi thường thêm 2.250.000 đồng là chưa phù hợp với sự thỏa thuận của các bị cáo và yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại anh Lê Bá T.

- Về án phí:

[14] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Vũ Việt A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[15] Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Đỗ Đức T 18 (mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam theo Lệnh tạm giam của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân ngày 18/8/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Vũ Việt A 18 (mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Ngô T H 09 (chín) tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam theo Lệnh tạm giam của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân ngày 21/8/2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Ngô T H nộp lại số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng để sung quỹ nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vũ Việt A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Lê Bá T số tiền 9.500.000 (chín triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Lê Bá T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Vũ Việt A còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Căn điểm a khoản 1 Điều 23; cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Đỗ Đức T, Vũ Việt A, Ngô T H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vũ Việt A phải nộp 475.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo Đỗ Đức T, Vũ Việt A, Ngô T H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh Lê Bá T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.



Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND T phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an T phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp T phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hậu**